

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14922/BTC-TCĐN

V/v Hướng dẫn quản lý tài chính  
nguồn vốn NSNN do Đan Mạch  
viện trợ cho Chương trình ARD-  
SPS

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2008

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  
- UBND các tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu,  
Đắc Lắc và Đắc Nông.

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA;

Căn cứ Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/07/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đan Mạch ký ngày 11/12/2007 (sau đây gọi tắt là Hiệp định) về Chương trình "Hỗ trợ Chương trình Phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn" (sau đây gọi tắt là Chương trình);

Thực hiện công văn số 1489/TTg-QHQT ngày 11/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục Chương trình và công văn số 1929/TTg-QHQT ngày 10/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung Hiệp định;

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nguồn vốn Ngân sách nhà nước do Chính phủ Đan Mạch viện trợ cho Chương trình như sau:

**1. Các thông tin cơ bản về Hiệp định và Chương trình:**

1.1. Tên Chương trình: "Hỗ trợ Chương trình Phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn- giai đoạn 2007-2012";

1.2. Nhà tài trợ: Chính phủ Vương quốc Đan Mạch;

1.3. Cơ cấu tổ chức Chương trình (theo điều 1 Hiệp định):

a) Cơ quan đầu mối thực hiện Chương trình: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Ban Chỉ đạo hỗn hợp (Monitoring Committee): do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Đại sứ quán Đan Mạch đồng chủ trì. Ban Chỉ đạo hỗn hợp chịu trách nhiệm chỉ đạo chung về tiến độ thực hiện Chương trình, quyết định phân bổ vốn dự phòng (unallocated funds), quyết định điều chuyển vốn viện trợ giữa các hợp phần của Chương trình và giữa các địa phương tham gia Chương trình.

c) Các Ban Chỉ đạo (Steering Committees): gồm Ban Chỉ đạo của Hợp phần trung ương tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Central Steering Committee) và các Ban Chỉ đạo tại năm tỉnh tham gia Dự án (Provincial Steering Committees): có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện và giám sát việc tuân thủ các hợp phần của Chương trình. Các Ban Chỉ đạo do Cơ quan chủ quản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh) thành lập. Ban Chỉ đạo thông qua các kế hoạch hoạt động (Work Plans), các kế hoạch ngân sách (Budget Plans) và các báo cáo tiến độ (Progress Reports) do các Cơ quan thực hiện dự án (Implementing Agencies) lập.

d) Cơ quan/đơn vị thực hiện dự án (Implementing Agencies) là Chủ dự án/Đơn vị sử dụng viện trợ (theo điều 2.2 mục VI phần I Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/07/2007 của Bộ Tài chính) chịu trách nhiệm thực hiện các hợp phần của Chương trình.

#### 1.4. Mục tiêu của Chương trình:

a) Mục tiêu phát triển: Giảm đói nghèo ở nông thôn thông qua phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, đặc biệt là giảm đói nghèo cho các vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Mục tiêu trước mắt: Thu nhập của các hộ gia đình nông thôn miền núi được tăng lên ổn định nhờ cải thiện công tác quản lý nguồn lực, hoạt động sản xuất và tiếp thị trong nông nghiệp, trong đó chú trọng tới các hộ nông dân nghèo miền núi, đặc biệt là phụ nữ và dân tộc thiểu số.

#### 1.5. Kết quả chủ yếu của Chương trình:

a) Hợp phần Trung ương: Tăng cường năng lực cho Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp để thực hiện tốt công tác tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng và liên kết các chính sách về nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và trao đổi thông tin về các phương pháp tiếp cận mới về sinh kế miền núi bền vững.

b) Hợp phần địa phương (thực hiện tại các tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Đắk Lắk, Đắk Nông): Đào tạo về nông lâm nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên tại các huyện mục tiêu của Chương trình; Cải thiện an ninh lương thực và có thu nhập ổn định; Cải thiện thu nhập từ các sản phẩm truyền thống; Nâng cao năng lực cho các cán bộ các cấp tỉnh, huyện, xã về lập kế hoạch từ dưới lên; Đào tạo nâng cao năng lực cho các đơn vị cung cấp dịch vụ các cấp tỉnh, huyện, xã.

#### 1.6. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ 2007-2012;

1.7. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong ngân sách nhà nước và bao gồm 2 nguồn:

a) Nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Đan Mạch theo hình thức hỗ trợ ngân sách nhà nước trị giá 230 triệu Euro Đan Mạch;

b) Vốn đối ứng của phía Việt Nam đóng góp: theo cam kết tại Hiệp định thì phía Việt Nam sẽ đóng góp ít nhất là 25,16 tỷ đồng Việt Nam (tương đương khoảng 9,76 triệu Cua ron Đan Mạch).

## **2. Hướng dẫn quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ của Chính phủ Đan Mạch:**

### **2.1 Các quy định chung:**

a) Viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Đan Mạch cho Chương trình thực hiện theo hình thức hỗ trợ trực tiếp cho ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo cơ chế như nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp phát để thực hiện các mục tiêu của Chương trình theo quy định tại điểm 1.4 trên. Việc cấp phát, thanh toán từ nguồn vốn viện trợ được thực hiện trong phạm vi dự toán của Chương trình được duyệt và nguồn vốn viện trợ.

b) Thuế đối với Chương trình: được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế của Việt Nam và điều ước quốc tế về ODA. Bộ Tài chính và Đại sứ quán Đan Mạch sẽ thống nhất và có hướng dẫn riêng về vấn đề này.

c) Để đáp ứng yêu cầu kế toán, kiểm tra và báo cáo việc sử dụng vốn viện trợ nước ngoài của Chương trình, các Cơ quan chủ quản cần tách rõ dự toán kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn viện trợ của Chính phủ Đan Mạch trong dự toán ngân sách chung giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc tham gia thực hiện Chương trình.

d) Các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện các hợp phần của Chương trình căn cứ vào định mức chi tiêu quy định tại Quyết định số 61/2006/QĐ-BTC ngày 2/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành "Một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)" và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm, để tiến hành lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp phát sinh một số khoản chi tiêu mang tính chất đặc thù của Chương trình và chưa được quy định trong các văn bản nói trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tập hợp và đề xuất mức chi tiêu gửi Bộ Tài chính để xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

đ) Cơ quan chủ quản từng hợp phần của Chương trình (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân năm tỉnh) có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính các cấp trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các hợp phần của Chương trình, bảo đảm việc sử dụng tiền viện trợ theo đúng mục đích, nội dung quy định tại Hiệp định, Văn kiện Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2.2. Lập, phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách hàng năm

Việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của Chương trình được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 7/9/2007 của Bộ Tài chính "hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)" và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm.

Căn cứ vào đặc điểm và nội dung của Chương trình, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể thêm một số điểm về lập và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đối với Chương trình này như sau:

a) Căn cứ tổng mức đầu tư của Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến độ thực hiện, yêu cầu nhiệm vụ năm kế hoạch và thông báo kế hoạch viện trợ hàng năm của Chính phủ Đan Mạch, các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình lập kế hoạch tài chính/dự toán ngân sách (chi tiết theo từng nội dung sử dụng vốn viện trợ và vốn đối ứng) của hợp phần do mình trực tiếp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/09/2007 của Bộ Tài chính, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình ở địa phương lập dự toán trình Ban Chỉ đạo thông qua, sau đó gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung dự toán chi ngân sách địa phương và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp chung dự toán chi của Chương trình.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung dự toán của Chương trình (gồm dự toán chi phần do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện và dự toán chi phần do các địa phương thực hiện) và làm việc với Đại sứ quán Đan Mạch để xác định số vốn viện trợ cho Chương trình năm sau, trên cơ sở đó lập phương án phân bổ vốn của Chương trình (chi tiết phân bổ theo phần Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện và của từng địa phương), gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Theo quy trình phê chuẩn ngân sách của phía Đan Mạch, Đại sứ quán Đan Mạch sẽ thông báo cho phía Việt Nam cam kết tạm thời và cam kết chính thức về số tiền viện trợ hàng năm vào tháng 6 và tháng 10 năm trước năm kế hoạch. Sau khi nhận được các thông báo trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo và hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị, cơ quan tham gia thực hiện Chương trình để lập kế hoạch tài chính/dự toán ngân sách phù hợp với quy trình lập và chấp hành ngân sách nhà nước của Việt Nam.

b) Sau khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Chương trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình (chi tiết theo từng nội dung sử dụng vốn viện trợ và vốn đối ứng) theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

### **2.3. Cấp phát và hạch toán ngân sách nhà nước nguồn viện trợ**

a) Tiền viện trợ của Chính phủ Đan Mạch cho Chương trình được chuyển bằng đồng Việt Nam vào tài khoản thu của Ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương) tại Sở Giao dịch Kho bạc nhà nước. Căn cứ vào chứng từ chuyển tiền, Kho bạc nhà nước thực hiện hạch toán thu Ngân sách trung ương theo quy định, đồng thời thông báo cho Bộ Tài chính biết để cấp phát vốn viện trợ cho các đơn vị thực hiện Chương trình.

b) Các đơn vị thực hiện Dự án được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để nhận và sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn viện trợ theo chế độ mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc nhà nước hiện hành. Kho bạc nhà nước trung ương có trách nhiệm hướng dẫn Kho bạc nhà nước các địa phương thống nhất sử dụng mã nguồn vốn riêng (mã nguồn vốn ngoài nước) đối với Chương trình để hạch toán và theo dõi riêng các khoản thu, chi ngân sách nhà nước từ nguồn viện trợ của Chính phủ Đan Mạch.

c) Việc cấp phát, thanh toán vốn từ nguồn viện trợ Đan Mạch được thực hiện theo các hình thức cụ thể như sau:

- Đối với Hợp phần trung ương do các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Viện Chính sách và Chiến lược, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) thực hiện: Căn cứ vào dự toán được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, các đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch; Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi và thanh toán, chi trả theo quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

- Đối với các Hợp phần địa phương do các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương thực hiện: Căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách trung ương thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện cấp phát, thanh toán vốn cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình ở địa phương. Các đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch; Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi và thanh toán, chi trả theo quy định và trong phạm vi dự toán được UBND tỉnh giao.

d) Trường hợp nguồn tiền viện trợ thuộc dự toán ngân sách nhà nước năm được duyệt nhưng chưa được sử dụng trong năm ngân sách đó và nhà tài trợ không có yêu cầu hoàn trả: Căn cứ vào đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh tham gia Chương trình, Kho bạc nhà nước làm thủ tục chuyển số dư dự toán chưa sử dụng hết nói trên sang dự toán ngân sách nhà nước năm sau để sử dụng tiếp cho các nội dung hoạt động của Chương trình, đồng thời Kho bạc nhà nước báo cáo cho Cơ quan tài chính đồng cấp.

### **2.4. Kế toán và quyết toán**

Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình có trách nhiệm thực hiện các quy định về kế toán và quyết toán tại điểm 1 mục V phần II Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/07/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn

chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

### 2.5. Kiểm toán và chế độ báo cáo

Thực hiện các quy định chung về kiểm toán và chế độ báo cáo tại điểm 2 mục V phần II Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/07/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Ngoài ra theo yêu cầu của Nhà tài trợ, các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình còn có trách nhiệm thực hiện các quy định sau đây:

a) Cung cấp Báo cáo theo kết quả đầu ra (Report on Outputs) đối với Hợp phần trung ương. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đại sứ quán Đan Mạch hướng dẫn các đơn vị thực hiện Hợp phần trung ương việc lập và cung cấp Báo cáo này.

b) Phối hợp với kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán độc lập do Nhà tài trợ lựa chọn thông qua đấu thầu để thực hiện các báo cáo Kiểm toán mua sắm và Kiểm toán hiệu quả thực hiện các hợp phần của Chương trình. Kinh phí để thuê kiểm toán có thể từ nguồn kinh phí riêng do Nhà tài trợ thu xếp (đối với Kiểm toán mua sắm), hoặc được lấy từ nguồn tiền viện trợ của Chương trình theo thoả thuận giữa Nhà tài trợ và Ban chỉ đạo hỗn hợp (đối với Kiểm toán hiệu quả thực hiện).

### 3. Tổ chức thực hiện

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với UBND các tỉnh tham gia thực hiện Chương trình trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định về quản lý tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/07/2007 của Bộ Tài chính và các quy định tại công văn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phản ánh kịp thời cho Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /đ

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ KH & ĐT;
- Ban QL Dự án ARD-SPS (Bộ NN & PTNT)
- Kho bạc NN, Vụ NSNN, Vụ HCSN, Vụ CS thuế, Vụ CĐKT & KT;
- Lưu: VT, TCDN. (19)

